

# TẦM QUAN TRỌNG CỦA GIẢNG VIÊN VỚI VẤN ĐỀ “TÍCH CỰC HÓA HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC - TỰ HỌC” CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC

LÊ THỊ NHÀN\*

Ngày nhận bài: 01/06/2017; ngày sửa chữa: 12/06/2017; ngày duyệt đăng: 12/06/2017.

**Abstract:** Promoting the positive of awareness and self-learning of students is one of important tasks at universities in current period and has been interested by many educators. This task is to transform the learner form a passive knowledge recipient into an active one. To realize this goal, teaching staff play a crucial role. The article points out the role of teaching staff in promoting the positive of awareness and self-learning of students at universities.

**Keywords:** Teaching, self-learning, positive, awareness.

**T**ự học - Một vấn đề đã được con người thực hiện từ rất sớm, ngay từ khi giáo dục chưa trở thành một ngành khoa học thực sự. Ở thời kì đó, người ta đã biết quan tâm đến việc làm sao cho người học chăm chỉ, tích cực ghi nhớ được những giáo huấn của Thầy và hành động theo những giáo huấn đó. Hội nghị giáo dục do UNESCO tổ chức tại Paris, Pháp năm 1998 đã khẳng định: “*Nhiệm vụ của giáo dục thế kỉ XX là trang bị cho mọi công dân kĩ năng học trọn đời*”. Hay như Montetgne từng khuyên rằng: “*Tốt hơn là ông thầy để cho học trò tự học, tự đi lên phía trước, nhận xét bước đi của họ, đồng thời giảm bớt tốc độ của thầy cho phù hợp với sức học của trò*”.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả của giáo dục đại học, chúng ta đang quán triệt thực hiện phương châm “lấy người học làm trung tâm” nhằm kích thích tính tích cực, năng động, sáng tạo của người học. Vấn đề đổi mới cách học của sinh viên (SV) được đặt ra một cách cấp thiết. Đổi mới phương pháp học đi đôi với đổi mới phương pháp dạy, bởi cách dạy chỉ đạo cách học. Để “biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục” thì việc tích cực hoá hoạt động nhận thức (TCHHĐNT) của SV là vấn đề mấu chốt. Vậy, TCHHĐNT - tự học của SV là gì? Vai trò của giảng viên (GV) đối với vấn đề này như thế nào?

## 1. Tự học - kĩ năng trọn đời

TCHHĐNT là sự phát triển ở mức độ cao hơn trong tư duy, đòi hỏi một quá trình hoạt động “bên trong” hết sức căng thẳng với một nghị lực cao của bản thân, nhằm đạt được mục đích là giải quyết vấn đề cụ thể nêu ra. Tính tích cực trong hoạt động nhận thức của SV thể hiện ở những hoạt động trí tuệ là tập trung suy nghĩ, kiên trì tìm cho được lời giải hay cho

một vấn đề khó trong học tập cũng như nghiên cứu khoa học.

TCHHĐNT có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả và chất lượng học tập của người học, đặc biệt là SV - những người có nhiệm vụ quan trọng là học tập và nghiên cứu khoa học. Chính vì vậy, trong dạy học đại học, TCHHĐNT của SV là một hướng đổi mới đã được rất nhiều nhà giáo dục, nhà nghiên cứu quan tâm bàn bạc và ủng hộ. Có một số quan điểm cho rằng, TCHHĐNT là tích cực hoá tư duy hoặc là tích cực hoá trí tuệ. Đây là quan niệm có phần thích hợp nhưng rõ ràng đã thu hẹp khái niệm. Vì TCHHĐNT là làm cho quá trình này trở thành hoạt động của chính người học, trở thành động lực thôi thúc bên trong đối với người học trong cả nhận thức và tư duy. Đó là quá trình biến người học thực sự trở thành chủ thể của quá trình nhận thức chân lí, tạo điều kiện khuyến khích họ hoạt động nhiều hơn, suy nghĩ nhiều hơn... nhằm hướng tới kết quả học tập cao nhất.

TCHHĐNT trong học tập của SV đại học thực chất là tập hợp các hoạt động nhằm chuyển biến vị trí từ học bị động sang chủ động, tự bản thân đi tìm kiếm tri thức để nâng cao hiệu quả học tập. Về cơ bản, TCHHĐNT của SV trong quá trình học tập là sự tự học - dưới sự định hướng của GV. Mục đích cuối cùng là tạo cho SV thói quen tự mình khám phá ra kiến thức. Trong quá trình TCHHĐNT - tự học đó, SV luôn không ngừng hoàn thiện bản thân về mọi mặt: kĩ năng, kiến thức... dưới sự hướng dẫn của GV.

TCHHĐNT đối với SV đại học được biểu hiện ở nhiều góc độ khác nhau, nhưng nhìn chung đều có

\* Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

điểm đặc trưng là sự tìm tòi có chủ đích, mà kết quả của nó là sự hình thành tri thức mới và sự sáng tạo, đồng thời là sự hứng thú với hoạt động tự học hoặc nắm bắt kiến thức học tập ở mức độ cao hơn do nảy sinh nhu cầu nhận thức. Nó không còn là sự nắm bắt những kiến thức cơ bản mà còn là sự hiểu biết sâu rộng về vấn đề được đề cập nhờ sự đầu tư thời gian, công sức cho sự tìm kiếm tri thức mới.

Đối với đối tượng SV, TCHHĐNT trong học tập được thể hiện rõ nhất ở vấn đề tự học. Trong điều kiện ngày nay, khi khối lượng kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo cần thiết cho mỗi người rất lớn thì việc tích cực trong hoạt động tự học là cách tốt nhất giúp SV nắm vững và trang bị cho mình những kĩ năng thiết yếu. Có tri thức khoa học nhờ tự học sẽ giúp cho SV tập trung chú ý vào việc bổ sung cho mình những kiến thức mới bên cạnh những gì đã được SV truyền thụ, hướng dẫn. TCHHĐNT - tự học của SV thể hiện rõ nhất ở việc nghiên cứu và tiếp cận tài liệu. Nhờ việc này mà SV có thể tập trung trí nhớ và có sự tìm tòi, kết nối giữa tài liệu này với tài liệu khác, từ đó có hệ thống kiến thức về từng vấn đề cụ thể. Ngoài ra, còn thể hiện ở sự chủ động học tập của SV trong sự trao đổi, học tập lẫn nhau với bạn bè. Tục ngữ Việt Nam đã có câu “học Thầy không tày học bạn”. Vậy, có thể nói, sự trao đổi thảo luận giữa các bạn SV với nhau và nhận được sự định hướng từ GV sẽ là cách tiếp nhận tri thức chủ động và vô cùng hiệu quả.

## **2. Tầm quan trọng của GV đối với vấn đề TCHHĐNT - tự học của SV đại học**

Là những người trực tiếp tiến hành hoạt động sư phạm, đội ngũ GV trong các trường đại học có một vai trò hết sức quan trọng. Họ chính là “cầu nối” giữa tri thức của nhân loại và SV, giúp SV tiếp cận kiến thức, rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo và giáo dục hình thành, phát triển nhân cách; không chỉ tác động đến SV ở trên giảng đường mà còn góp phần đặc biệt quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng tự học và sự TCHHĐNT của SV ở mọi phương diện.

Thực tiễn giáo dục đã chứng minh cho một sự thật không ai có thể phủ nhận rằng: *Dù ở môi trường nào, thời đại nào, người thầy vẫn luôn có vai trò đặc biệt quan trọng không thể thiếu đối với sự nghiệp giáo dục của mỗi một quốc gia, dân tộc.*

Nếu như trong dạy học truyền thống, *thầy giáo là người truyền đạt tri thức* thì trong dạy học hiện đại, *người thầy là người tổ chức, dẫn dắt và điều khiển để SV tự tìm ra tri thức*. Sự thay đổi vai trò trong dạy học tích cực đòi hỏi người GV phải luôn tự làm mới mình,

nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và không ngừng nghiên cứu khoa học. Trước mắt, hiện nay phải phát huy tốt vai trò của người thầy trong việc định hướng và dẫn dắt SV trong học tập và nghiên cứu khoa học; từng bước biến SV thành trung tâm của quá trình dạy học. Vai trò đó được thể hiện cụ thể như sau:

**2.1. Tạo môi trường học tập thân thiện, cởi mở.** Điều này sẽ giúp nâng cao tinh tự nguyện, tự giác học tập, giảm nhẹ sự căng thẳng về tinh thần, mệt mỏi về mặt thể chất, gò bó đơn điệu hoá, khô khan của các bài giảng theo một khuôn mẫu từ trước.

Theo nghiên cứu của các nhà tâm lí học, nếu GV lên lớp với thái độ vui vẻ và phấn khởi sẽ giúp cho buổi học đạt chất lượng hơn rất nhiều lần nếu cũng với GV đó lên lớp với khuôn mặt ủ rũ, buồn chán hoặc quá nghiêm khắc. Tư thế và tâm thế của người thầy trước và trong quá trình khi lên lớp là rất quan trọng, có tác động đến trạng thái của cả lớp. Hãy “pha vào bài học” những câu chuyện hài vui vẻ (nhưng phải hướng vào nội dung của bài), hãy dùng những từ ngữ diễn tả mang tính cuốn hút, hãy gần gũi với SV để hiểu tâm lí và hoàn cảnh của các em. GV không mang những ưu tư đời thường và vướng mắc trong cuộc sống vào lớp học để “trút lên đầu” SV. Đó không phải là cách dạy học mà ngược lại, nó sẽ làm hình ảnh của người thầy trong mắt SV mờ nhạt dần.

Hãy thay vào giữa những tiết nghỉ giải lao bằng những tâm sự đời thường vui vẻ với tư cách là người cha/mẹ, người anh/chị hoặc là những tiết mục văn nghệ để “kéo SV lại gần với mình hơn”. Hãy cố gắng cho mỗi buổi sáng trước khi vào lớp, SV phải ngóng chờ thầy cô từng phút một và được gặp thầy cô trong buổi lên lớp hôm đó là một niềm hạnh phúc lớn. Làm được điều này chính là chúng ta đã tạo được môi trường sư phạm thuận lợi, nhân văn, hun đúc niềm tin yêu nghề nghiệp cho các em. GV phải “truyền lửa” cho học trò, hình thành động cơ học tập đúng đắn, niềm say mê học tập suốt đời.

**2.2. Giúp SV thấy vai trò to lớn của tự học trong việc hoàn thiện nhân cách.** Tự học chính là phương pháp giúp SV làm chủ những kiến thức và kĩ năng học, được trang bị tại trường, đồng thời là cơ sở cho các em sau khi ra trường, đảm nhiệm tốt trên mọi cương vị công tác. Đồng thời, tự học cũng có tác dụng to lớn trong việc giáo dục rèn luyện và hình thành nhân cách cho SV, rèn luyện thói quen độc lập suy nghĩ, độc lập giải quyết các vấn đề khó khăn trong công việc và cuộc sống. Tự học giúp SV rèn luyện lòng ham học hỏi, ham hiểu biết khát khao vươn tới

những đỉnh cao khoa học, sống có hoài bão ước mơ và dám vượt qua chính mình.

Làm được điều này nghĩa là GV đã đặt “nền móng” cho SV những “viên gạch hồng” vững chắc để tiếp tục củng cố niềm tin, tiếp tục nỗ lực cố gắng, giúp SV không ngừng hoàn thiện bản thân để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

**2.3. Sử dụng các nhóm phương pháp dạy học phù hợp, linh hoạt.** Trong quá trình dạy học, để tạo được sự hứng thú trong học tập và phát huy tính tích cực, tính tự lực sáng tạo trong học tập của SV, đòi hỏi GV phải lựa chọn, tìm tòi những phương pháp dạy học phù hợp với nội dung từng bài học, đặc điểm của đối tượng, điều kiện vật chất. Đây là một hoạt động sáng tạo của GV trong hoạt động dạy nhằm duy trì sự hứng thú, tích cực thường xuyên của SV trong giờ học. Như vậy, sự lựa chọn và phối hợp các phương pháp dạy học trong từng bài, từng chương là vấn đề quan trọng cần xem xét đến những đặc trưng cơ bản của từng phương pháp dạy học để phát huy vai trò tích cực của SV. Bên cạnh đó, cần quan tâm đến kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo và năng lực tư duy về vấn đề cần nghiên cứu, thái độ của SV đối với lĩnh vực mà các em tham gia nghiên cứu. Để làm được điều này đòi hỏi GV phải:

- Trong khâu chuẩn bị và tiến hành bài giảng, nghiên cứu nắm chắc mục tiêu, yêu cầu nội dung của bài giảng. Từ đó, chuẩn bị học liệu, tài liệu, thiết kế bài giảng, chuẩn bị phương tiện vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, có vận dụng liên hệ thực tế.

- Mở đầu bài học một cách ấn tượng bằng những câu hỏi kiểm tra bài cũ, những câu hỏi mang tính chất gợi mở hoặc bằng lối dẫn như kiểu cách của một câu chuyện để lôi kéo sự chú ý của người học.

- Nên coi trọng và đưa nhiều hơn nữa các vấn đề học tập, các tình huống có vấn đề, áp dụng các phương pháp gợi mở định hướng tạo cho SV khả năng tự đưa ra những ý kiến trái chiều theo cảm nhận và hiểu biết của mình, kích thích sự tìm tòi sáng tạo của họ; cần chọn những vấn đề vừa sức và phải bao quát được toàn thể lớp học. Bởi vì trên thực tế, sự nhiệt tình sáng tạo chỉ có ở một số SV, số còn lại ít làm việc, ỷ lại vào các thành viên khác trong nhóm.

**2.4. Sử dụng các phương tiện kĩ thuật dạy học hiện đại.** GV cần phát huy triệt để lợi thế của phương tiện dạy học hiện đại, máy chiếu, loa đài, các phần mềm dạy học trên máy vi tính, trên mạng Internet, các tài liệu nghe nhìn... giúp SV lĩnh hội tri thức khoa học một cách hiệu quả nhất.

Yêu cầu đối với GV là phải tự học và rèn luyện kĩ năng sử dụng các công cụ phương tiện dạy học cho thật nhuần nhuyễn. Người dạy phải sử dụng phương tiện kĩ thuật dạy học là một tất yếu nếu không muốn bài giảng của mình khô khan và nhàm chán. Tuy nhiên, không nên lạm dụng quá mức để thay thế cho viết bảng hoặc những thao tác khác để gây mất sự tập trung vào bài giảng mà chỉ chăm chú ghi theo hình ảnh và câu chữ ẩn hiện trên máy chiếu.

**2.5. Từng bước đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV.** Người dạy có nhiều phương thức để tiến hành kiểm tra, đánh giá nhưng phải làm sao để kết quả học tập của SV thể hiện rõ tính toàn diện, thống nhất, hệ thống và khoa học. Kiểm tra, đánh giá có một ý nghĩa xã hội to lớn. Nó gắn với nghề nghiệp, lương tâm, ý chí, tình cảm, tư cách đạo đức và uy tín của người dạy. GV đánh giá kết quả học tập của SV một cách chính xác, công bằng, kết hợp đánh giá với tự đánh giá của SV nhằm tạo điều kiện kích thích nhu cầu, động cơ học tập của SV, khích lệ những cố gắng nỗ lực của cá nhân.

Chúng ta đang thực hiện “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” thì yêu cầu đánh giá đúng và khách quan đối với từng SV là thực sự cần thiết. *Kết hợp đánh giá với tạo điều kiện cho người học tự đánh giá về phẩm chất và năng lực của bản thân, tránh kiểu đánh giá “một chiều” từ phía người thầy như trước đây.* Quá trình dạy học và giáo dục phải luôn chú ý tạo điều kiện hết mức cho SV để tạo động lực thôi thúc niềm say mê nỗ lực cố gắng cá nhân của các em.

**3. Những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của GV trong vấn đề TCHHĐNT - tự học của SV:**

- *Về kiến thức, năng lực chuyên môn:* GV phải là người đạt trình độ chuẩn đào tạo của GV đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học; có kiến thức chuyên môn sâu rộng, chính xác, khoa học; thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn và thông tin, kĩ thuật để nâng cao chất lượng dạy học và nghiên cứu khoa học; hiểu biết thực tiễn và khả năng liên hệ, vận dụng phù hợp vào hoạt động dạy học và nghiên cứu khoa học.

- *Thái độ, đạo đức nghề nghiệp:* Là người tận tâm với nghề nghiệp, có ý thức tôn trọng kỉ luật, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; có thái độ và hành vi giao tiếp, ứng xử mang tính chất mô phạm, phù hợp với các đối tượng giao tiếp như SV, đồng nghiệp; đáp ứng và tuân thủ tuyệt đối các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực đang giảng dạy.

- *Năng lực dạy học*: Là người có kiến thức về giáo dục học, đặc biệt là giáo dục học đại học, kiến thức tâm lí học giáo dục và tâm lí học lứa tuổi thanh niên và người trưởng thành; quan tâm tìm hiểu đặc điểm SV; kịp thời động viên và hỗ trợ SV trong học tập và phát triển cá nhân; tư vấn, hướng dẫn SV xác định mục đích học tập, xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, vận dụng các phương pháp học tập trong chương trình đào tạo; tư vấn, định hướng nghề nghiệp và các hoạt động phát triển cá nhân cho SV, giúp SV tự khám phá và phát huy những tiềm năng của bản thân; hỗ trợ SV phát triển các mối quan hệ với thế giới nghề nghiệp; xây dựng giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn tự học cho SV; thường xuyên cập nhật, làm phong phú hệ thống bài giảng, giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn tự học cho SV.

- *Sử dụng phương pháp, phương tiện dạy học*: Sử dụng thành thạo và có hiệu quả các phương pháp dạy học, đặc biệt là giảng dạy kĩ năng thực hành và thực tập nghề nghiệp cho SV, phù hợp với mục tiêu và nội dung dạy học theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng, đặc điểm người học và môi trường đào tạo.

\*\*\*

Tự học của SV là một trong những biện pháp nâng cao chất lượng dạy học, góp phần rèn luyện cho SV

những phẩm chất của người lao động mới: tự chủ, năng động, sáng tạo. Đó là một trong những mục tiêu mà nhà trường phải hướng tới trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đáp ứng yêu cầu của xã hội. Để hoàn thành được mục tiêu đó, yếu tố quan trọng đầu tiên là phải nâng cao chất lượng đội ngũ GV đại học. Muốn người học tích cực thì người dạy phải tích cực. Có thể nói, đối với vấn đề tự học của SV trong các trường đại học, GV có vai trò hết sức quan trọng, vì lúc này GV không chỉ là người thầy mà còn là người tiếp lửa để SV tiếp tục nỗ lực cố gắng, không ngừng hoàn thiện bản thân để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên) - Nguyễn Kỳ - Vũ Văn Tảo - Bùi Tường (1998). *Quá trình dạy - tự học*. NXB Giáo dục.
- [2] Phạm Minh Hạc (2002). *Giáo dục thế giới đi vào thế kỉ XXI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Thái Duy Tuyên (1998). *Những vấn đề cơ bản của giáo dục học hiện đại*. NXB Giáo dục.
- [4] Lê Công Triêm (2002). *Một số vấn đề hiện nay của phương pháp dạy học đại học*. NXB Giáo dục.
- [5] Nguyễn Đăng Trung - Trần Thị My Lương (2010). *Tích cực hóa hoạt động nhận thức của học sinh trong quá trình dạy học*. Tạp chí Giáo dục, số 235, tr 18-19.

## Thiết kế đồ dùng đồ chơi toán học...

(Tiếp theo trang 135)

hoặc 2-2; 1-2-1; thấp-cao; dài-ngắn; rộng-hẹp; to-nhỏ... Linh hoạt trong các yêu cầu chơi như: GV bỏ thẻ quy tắc - yêu cầu trẻ sắp xếp các thẻ đối tượng tương ứng; hoặc GV sắp xếp các thẻ đối tượng theo một quy tắc bất kì và yêu cầu trẻ chọn thẻ quy tắc tương ứng; hoặc yêu cầu sắp xếp tiếp các thẻ đối tượng mà cô đã xếp dỡ...

\*\*\*

Trong quá trình trẻ tham gia hoạt động với ĐDDCTH, GV mầm non chính là “thang đỡ, điểm tựa”, là người lựa chọn ĐDDC nhằm hình thành các biểu tượng nói chung và biểu tượng toán học nói riêng cho trẻ. GV không chỉ sử dụng những ĐDDC có sẵn mà nhất thiết phải thiết kế được các ĐDDC theo hướng linh hoạt, tránh tình trạng ĐDDC chỉ mang tính trưng bày, không đa chức năng... Bài viết đã đưa ra được cơ sở lí luận; quy trình thiết kế ĐDDCTH và đặc biệt là giới thiệu, hướng dẫn thiết kế 5 mẫu ĐDDC không chỉ đa năng trong việc hình thành ở trẻ các biểu tượng

toán học mà còn linh hoạt trong việc hình thành các biểu tượng khác phù hợp với từng chủ đề với mục đích giáo dục, từ đó thỏa mãn nhu cầu khám phá, thao tác tư duy, nhu cầu nhận thức thế giới xung quanh..., đáp ứng được mục tiêu phát triển một cách toàn diện. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2001). *Hướng dẫn thực hiện đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo*. NXB Giáo dục.
- [2] Phạm Mai Chi - Lê Thu Hương - Trần Thị Thanh (2005). *Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục mẫu giáo theo hướng tích hợp theo chủ đề*. NXB Giáo dục.
- [3] Đỗ Thị Minh Liên (2011). *Lí luận và phương pháp hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Đinh Thị Nhung (2004). *Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo (quyển I, II)*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Hoàng Phê (chủ biên, 1994). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Khoa học xã hội.
- [6] Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên, 2005) - Nguyễn Thị Như Mai - Đinh Thị Kim Thoa. *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.